

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày 14 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Hưng.

2. Bà: Lò Thị Oanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thiệu Tất Lơ - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mường Lay tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Nhà văn hóa cộng đồng bản Ló 1, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn C;

Tên gọi khác: Lý Văn C1.

Sinh năm: 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Thái;

Tôn giáo: không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lý Văn P - Sinh năm: 1958;

Con bà: Mào Thị K - (Đã chết);

Vợ: Bị cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em. Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/09/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại: Chị Điều Thị B - Sinh năm: 1974.*

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Điều Thị B: Anh Lâm Văn C - SN: 1970.*

Trú tại: Bản Mo, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại: Cháu Lâm Trung K - SN: 2004;*

Trú tại: Bản Mo, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Trung K: Anh Lâm Văn Q - SN: 1983;*

Trú tại: Bản Mo, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Văn T - SN: 1988.*

Trú tại: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn H - SN: 1993;

Trú tại: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Lâm Văn Q - SN: 1995;

Trú tại: Bản Mo, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại Điều Thị B: Ông Phùng Việt H - Luật sư văn phòng Luật sư Phùng Việt Hoa, thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên.*

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2017, Lý Văn C lấy xe mô tô biển kiểm soát 25M1-004.04 của anh trai ruột là Lý Văn T chở Đinh Văn H đi ăn cơm, uống rượu ở bản Nậm T, xã NH, huyện NN, tỉnh LC, khoảng 14 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong, C rủ H đi chơi tại thị xã ML, tỉnh ĐB và H đồng ý đi cùng C, C không có giấy phép lái xe theo quy định và đã sử dụng bia rượu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25M1-004.04 chở H đi theo hướng từ LC về thị xã ML. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến Km 93 + 900 Quốc lộ 12 thuộc địa phận phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB, do không chú ý

quan sát, C đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình và đã va chạm với xe mô tô đi theo chiều ngược lại mang BKS 27X1-014.99 do chị Điều Thị B - sinh năm: 1974 điều khiển, ngồi phía sau là cháu Lâm Trung K - Sinh năm: 2004 (Cùng trú tại: Bản M, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB), hậu quả: Chị Điều Thị B chết ngay tại chỗ, Lý Văn C, Đinh Văn H, Lâm Trung K bị thương và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực thị xã ML. Hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/7/2017 thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường cong, cua, hơi dốc. Lòng đường trải bê tông nhựa rộng 7,5 mét, mép đường bên trái (Tính theo chiều đi từ LC về DB) có dải đất rộng 0,55 mét, rãnh nước rộng 0,3 mét, sâu 0,4 mét, mép đường bên phải có dải đất rộng 0,9 mét, rãnh nước rộng 1,1 mét, sâu 0,5 mét. Lấy mép đường bên phải theo hướng LC đi DB làm chuẩn.

Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 25M1-004.04, nằm đổ nghiêng về phía trái, đầu xe hướng LC, đuôi xe hướng DB, trục sau bánh xe cách mép đường làm chuẩn 2,5 mét, trục trước bánh xe cách mép đường làm chuẩn 3,3 mét; Xe mô tô BKS 27X1-014.99 nằm đổ nghiêng về phía trái, đầu xe hướng DB, đuôi xe hướng LC, trục sau bánh xe cách mép đường làm chuẩn 5,5 mét, trục trước bánh xe cách mép đường làm chuẩn 4,4 mét. Tại hiện trường để lại hai vết cà sát đứt quãng, vết cà sát do xe mô tô BKS 25M1-004.04 để lại có diện tích 2,5m x 0,02m, vết cà sát do xe mô tô BKS 27X1-014.99 để lại có diện tích 2,3m x 0,02m. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe mô tô là vị trí điểm giao nhau kéo dài của vết cà số 01 và vết cà số 02, cách mép đường bên phải làm chuẩn 6,3 mét.

Tại bản kết luận pháp y số: 70/TT ngày 30/7/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Nguyên nhân chết của chị Điều Thị B là do chấn thương sọ não kín (Vỡ phức tạp xương hộp sọ, chảy máu màng mềm, dập não).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 67/TgT ngày 21/9/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Lâm Trung K, người ngồi sau xe mô tô do chị Điều Thị B điều khiển là 9%.

Đối với Đinh Văn H là người ngồi sau xe mô tô do Lý Văn C điều khiển cũng bị thương nhưng đã từ chối giám định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WAVES BKS 27X1-014.99 do chị Điều Thị B điều khiển bị hư hỏng nặng; Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe máy nhãn bị thiệt hại về tài sản trị giá là: 5.030.000 đồng (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo không đi đúng phần đường quy định, gặp xe đi ngược chiều không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình đã gây ra tai nạn với chiếc xe đi ngược chiều.

Khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe theo quy định, lái xe trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia. Tại biên bản đo nồng độ cồn số: 00077 ngày 29/7/2017 thể hiện kết quả nồng độ cồn trong người bị cáo Lý Văn C tại thời điểm sau khi xảy ra tai nạn là 0,467mg/L, nồng độ cồn trong người bị cáo đã vượt quá mức quy định của pháp luật, vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho chị Điều Thị B anh Lâm Văn C cũng như Luật sư người bảo vệ quyền lợi cho gia đình bị hại, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 98.100.000 (Chín mươi tám triệu một trăm nghìn) đồng tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng; Bồi thường thiệt hại về bù đắp tổn thất về tinh thần là: $1.300.000 \times 100 \text{ lần} = 130.000.000$ (Một trăm ba mươi triệu) đồng và một chiếc xe máy mới cùng loại với chiếc xe mà chị B điều khiển bị tai nạn.

Đại diện hợp pháp của cháu Lâm Trung K, anh Lâm Văn Q là bố đẻ của cháu K yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu K là 20.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần là $1.300.000 \times 50 \text{ lần} = 65.000.000$ đồng.

Đối với Đinh Văn H là người ngồi sau xe máy của bị cáo Lý Văn C, tuy có bị thương nhưng H từ chối giám định thương tật và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thị xã ML đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVES BKS 27X1-014.99; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 25M1-004.04; 01 đăng ký xe máy BKS 25M1-004.04 mang tên Lý Văn T; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 chứng minh nhân dân số: 045010308 mang tên Lý Văn T.

Tại bản cáo trạng số 15/QĐ-VKS-HS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB đã truy tố bị cáo Lý Văn C về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” Theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng. Bị cáo thừa nhận việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra còn có quan điểm xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự theo quy định.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, tỉnh DB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh DB đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận: hồi 15 giờ 15 phút ngày 29/7/2017 tại Km 93 + 900 Quốc lộ 12 thuộc địa phận phường NL, thị xã ML, tỉnh DB, Lý Văn C không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25M1-004.04 chở Đinh Văn H - sinh năm: 1993 là người cùng bản trong tình trạng đã sử dụng bia, rượu, lưu thông hướng LC - DB do không chú ý quan sát, đi lấn phần đường bên trái theo chiều đi của mình đã đâm vào xe mô tô BKS 27X1-014.99 do chị Điều Thị B - Sinh năm: 1974, HKTT: Bản M, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB điều khiển chở cháu Lâm Trung K - Sinh năm: 2004 là cháu của chị B, lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả làm chị Điều Thị B chết tại chỗ, Lý Văn C, Đinh Văn H, Lâm Trung K bị thương phải đưa đi cấp cứu.

Hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo trong tình trạng đã sử dụng bia, rượu và không có giấy phép lái xe theo quy định là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông hậu quả làm chết một người và 03 người bị thương kể cả bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ thuộc trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng và tính mạng của con người là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, từ khi gây ra tai nạn, bị cáo cũng như gia đình bị cáo chưa gặp gỡ các gia đình bị hại để bàn bạc, thỏa thuận việc bồi thường, nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

Xét nhân thân và một số tình tiết khác trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2010 chấp hành hình phạt 24 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án số: 74/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh LC, hiện tại đã được xóa án tích, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với Lý Văn T là chủ sở hữu của chiếc xe máy BKS 27M1-004.04, do Thành không biết việc bị cáo Lý Văn C tự ý lấy xe đi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lâm Văn C là người đại diện hợp pháp của người bị hại Điều Thị B và người bảo vệ quyền lợi của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 98.100.000 (Chín mươi tám triệu một trăm nghìn) đồng tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng; Bồi thường thiệt hại về bù đắp tổn thất về tinh thần là: 1.300.000 x 100 lần = 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng

và một chiếc xe máy mới cùng loại với chiếc xe mà chị B điều khiển bị tai nạn. Căn cứ vào Điều 42 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 589, 591 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, mục 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Căn cứ kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại về chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất theo thông lệ chung, bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là hợp lý nên cần được chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ,..., về vấn đề chiếc xe máy do bị va chạm mạnh nên đã bị hư hỏng nặng, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá tổng giá trị thiệt hại là: 5.030.000 (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng, vì vậy chỉ có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên để cho gia đình bị hại sửa chữa, không chấp nhận yêu cầu bồi thường chiếc xe máy mới cùng chủng loại của đại diện gia đình bị hại, tổng số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại là: 155.030.000 (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng, gồm các khoản chi phí cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng (Tiền hương, nến,...: 4.000.000 đồng; tiền vải áo quan: 9.000.000 đồng; Tiền điều hòa bệnh viện: 1.000.000 đồng, các chi phí hợp lý khác cho việc mai táng: 6.000.000 đồng).

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 100 (tháng lương cơ sở) x 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng = 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu đồng).

- Chi phí sửa chữa chiếc xe máy BKS 27X1-014.99 do chị Điều Thị B điều khiển: 5.030.000 (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

Đối với người bị hại là cháu Lâm Trung K là người sau xe máy do chị Điều Thị B điều khiển có tỷ lệ thương tật là 9%, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần là 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Lâm Trung K sau khi xuất viện, hiện tại sức khỏe đã ổn định và đi học trở lại bình thường, vì vậy việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe là không có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu của đại diện người bị hại, chấp nhận một phần yêu cầu của gia đình bị hại là chi phí viện phí, tổn hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Căn cứ vào Điều 42 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 590 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, mục 1.1, 1.2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Lý Văn C có trách

nhiệm phải bồi thường cho bị hại cháu Lâm Trung K về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là: 14.208.000 (Mười bốn triệu hai trăm linh tám nghìn) đồng, bao gồm các khoản:

- Chi phí viện phí của cháu Lâm Trung K: 1.208.000 (Tiền phẫu thuật: 30.000đ; Dịch vụ khám chữa bệnh: 98.000đ; Chụp CT không cản quang: 950.000đ; tiền viện phí bệnh nhân nội trú: 65.000đ; Đo điện não vi tính: 55.000đ; Khám tâm thần: 10.000đ)

- Tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 10 (tháng lương cơ sở) x 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng = 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

Đối với Đinh Văn H là người đi cùng bị cáo Lý Văn C, do H từ chối giám định thương tật và không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2003.

Trả lại cho Lý Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 25M1-004.04; 01 đăng ký xe máy BKS 25M1-004.04 mang tên Lý Văn T; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Lý Văn T; 01 chứng minh nhân dân số: 045010308 mang tên Lý Văn T.

Trả lại cho gia đình anh Lâm Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVES BKS 27X1-014.99.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lý Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 33 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 589, 590, 591 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015, mục 1, 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

3.1. Buộc bị cáo Lý Văn C phải bồi thường cho người bị hại chị Điều Thị B, người đại diện hợp pháp của bị hại Điều Thị B là anh Lâm Văn C số tiền: 155.030.000 (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng.

3.2. Buộc bị cáo Lý Văn C phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại cháu Lâm Trung K, người đại diện hợp pháp của cháu K là anh Lâm Văn Q số tiền là: 14.208.000 (Mười bốn triệu hai trăm linh tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2003;

4.1. Trả lại cho Lý Văn T: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ - xám - đen, BKS 25M1-004.04; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 00451 mang tên Lý Văn T, BKS 25M1-004.04; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 chứng minh nhân dân số: 045010308 mang tên Lý Văn T.

4.2. Trả lại cho gia đình anh Lâm Văn C: 01 xe máy nhãn hiệu Honda WAVE RS màu vàng – đen, BKS 27X1-014.99.

Toàn bộ vật chứng vụ án hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay ngày 30/11/2017.

5. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 8.461.900 (Tám triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn chín trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Áp dụng Điều 231 và 234 Bộ Luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/12/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-STP tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81-CA tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã Mường Lay;
- Đội hình sự CA thị xã Mường Lay ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại;
- UBND thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lò Văn Lịch

